

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Kim Hoa – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Bằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 377/2021/TLST - HS ngày 22/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 584/ 2021/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

B; sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã S, huyện Anh Sơn, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trần Minh C và bà: Lê Thị Tươi; Vợ : Đặng Thị Thảo (đã ly hôn); con: Có 01 người sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Ngày 27/11/2007 Toà án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thi hành xong ra trại ngày 14/6/2009.

- Ngày 01/3/2011 đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện Bồ Lá, thành phố Hồ Chí Minh. Chấp hành xong ngày 01/3/2013,

- Ngày 22/4/2014 Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thi hành xong ra trại ngày 14/7/2015.

- Năm 2017 Toà án nhân dân huyện Anh Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 31/3/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Minh C – bố đẻ

Địa chỉ : Thôn 4, xã S, huyện Anh Sơn, Nghệ An

- *Người bào chữa cho bị cáo :* Luật sư Lê Đăng Tế - Văn phòng Luật sư Thái Hồng Hạnh – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/6/2021, B đi ăn sáng tại khu vực vườn hoa tam giác, thành phố Vinh thì gặp Hồ Đình T. Quá trình nói chuyện, Bách biết T có sử dụng ma túy đá nên rủ T cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Bách góp 100.000 đồng, T góp 200.000 đồng. Sau khi góp tiền Bách gọi điện cho một người đàn ông hỏi mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Người đàn ông trên đồng ý và hẹn Bách đến khu vực cầu Mượu thuộc xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên để giao dịch mua bán ma túy. Khi đến nơi Bách để số tiền tại chân cột gần cầu Mượu rồi lại lấy 01 gói ma túy được gói bằng bao ni lông màu trắng để dưới viên gạch cách chân cột mốc khoảng 10m. Sau khi mua được ma túy, Bách cất dấu gói ma túy trên vào trong túi quần bỏ phía trước rồi đi xe ôm đi về phòng trọ của T thuê để cùng sử dụng. Khi đến nơi thì bị tổ công tác công an phường Hưng Bình phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra, B khai diễn biến hành vi phạm tội như trên. Còn đối với Hồ Đình T khai nhận vào sáng ngày 05/6/2021, T gặp Bách tại khu vực vườn hoa tam giác thành phố Vinh. Qua nói chuyện, biết Bách chuẩn bị bắt xe khách đi Bắc Ninh nhưng không có tiền nên T cho Bách 200.000 đồng, T không góp tiền và cũng không biết Bách dùng tiền đó để mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang nghỉ tại phòng trọ thì Bách đến, khi Bách vừa vào phòng trọ thì công an phường Hưng Bình đến kiểm tra và thu giữ gói ma túy của Bách.

Tại kết luận giám định số 844/KL– PC09 (Đ2-MT) ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của B là ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,205 gam.

Cáo trạng số 408/CT-VKS-TPV ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố B về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng :

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt B từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy tổng hợp Methamphetamine hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tịch thu hoá giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, Luật sư Tế đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý với bài bào chữa của Luật sư và không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2021 tại phòng trọ « Tú Tài » số 14, đường Minh Tân, khối Tân Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh; B đã có hành vi cất dấu 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,205 gam để sử dụng. Xét về nhân thân và khối lượng gói ma túy bị cáo cất dấu nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần trong đó có một lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn. Tại kết luận giám định pháp y tâm số 49/KLGD của Viện pháp y tâm thần trung ương phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền trung ngày 01/10/2021 kết luận : « - Tại các thời điểm trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can B có biểu hiện Hội chứng nghiện do sử dụng các chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F16.2 ;

- Tại các thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can B có biểu hiện Hội chứng nghiện do sử dụng các chất gây ảo giác hiện đang cai, nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F16.21

- Tất cả các thời điểm nêu trên, bị can B đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. »

Như vậy bị cáo B là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4]. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Bách do Bách không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với Hồ Đình T : Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy lời khai và đã tiến hành đối chất với bị cáo B. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì không đủ cơ sở để xử lý T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ ở bị cáo được xác định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel thu giữ của bị cáo được xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu hoá giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo B phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo B 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/6/2021)

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong dán kín ghi vật chứng thu giữ của B có chứa ma túy tổng hợp Methamphetamine hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022/19 ngày 26/10/2021.

Tịch thu hoá giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel thu giữ của bị cáo, đã qua sử dụng hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022/19 ngày 26/10/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Minh Hiền

